

Bản án số: 26/2017/HSST
Ngày: 11/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Ông Lê Văn Chưởng** - Ủy viên thường trực UBMTTQVN huyện P, tỉnh Phú Yên.

2. **Ông Phạm Chính** – Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Hòa An huyện P, tỉnh Phú Yên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Phụng Kiều, Công chức Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hân, Kiểm sát viên.

Hồi 09 giờ 20 phút, ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2016/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2016 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh S, sinh ngày 01/4/1999; tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: thôn C, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa vấn: 01/12; cha: Nguyễn Thanh S, sinh năm 1975; mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1974; Tiền án: không; tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 08/4/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, chấp hành tại Trường giáo dưỡng số 01 thành phố Đ do nhiều lần trộm cắp tài sản đến ngày 30/01/2014 đã chấp hành xong.

+ Ngày 02/8/2014 bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong.

+ Ngày 05/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 (sáu) tháng tù tính từ ngày bắt thi hành án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 22/02/2017 đã chấp hành xong.

+ Ngày 25/4/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Tại bản án số 86/2017/HSPT ngày 13/7/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/4/2017, nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 18/01/2016 đến 20/01/2016.

Bị cáo đang chấp hành án tại trại giam A2, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Nguyễn Thanh S:** Vợ chồng ông Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1975 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1974; Trú tại: thôn C, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** có luật sư Nguyễn N - Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Ông Ngô Trọng N, sinh năm 1977; Trú tại: thôn Đông P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Vợ chồng ông Ngô Trường T, sinh năm: 1991 và bà Ngô Thị M, sinh năm: 1991; Trú tại: Thôn Đ, xã Hòa An, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Ông Lê Đức Lợi, sinh năm: 1972; Trú tại: Thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 21/11/2015, Nguyễn Thanh S đến nhà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1970; Trú ở: thôn N, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên (bác của S) để chơi nhưng không có H ở nhà nên S đi bộ ngược lại Quốc lộ 1A. Khi đến quán tạp hóa của bà Ngô Thị D tại thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên thấy xe mô tô 78E1-211.32 của anh Ngô Trọng N, sinh năm 1977, trú cùng thôn đang dựng trước cửa quán, có cấm chìa khóa ở ổ khóa, nhưng không có người trông coi nên S đến lấy trộm xe, điều khiển đến nhà ông Lê Đức L, sinh năm 1972, trú thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên gửi thì bị Cơ quan công an phát hiện.

Ngày 24/11/2015, Hội đồng định giá tài sản huyện P kết luận: Xe mô tô biển số 78E1-211.32 trị giá 21.850.000 đồng (Hai mươi một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 14/VKS-HS ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố Nguyễn Thanh S về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S từ 09-12 tháng tù. Đồng thời áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 24 tháng tù của bản án số 86/2017/HSPT ngày 13/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo S phải thi hành hình phạt chung. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/04/2017, nhưng được trừ vào thời gian bị tạm giữ từ ngày 18/01/2016 đến ngày 20/01/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Ngô Trọng N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Ngô Trường T và bà Ngô Thị M không yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị Tòa không xét.

Về vật chứng: Xe mô tô 78E1-211.32 đã trả cho chủ sở hữu nên đề nghị Tòa không xét.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh S đồng ý với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố. Tuy nhiên, luật sư bào chữa không đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát về mức hình phạt cho bị cáo S là quá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét các quy định có lợi theo Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S vì khi phạm tội bị cáo chưa thành niên nên tâm sinh lý chưa được phát triển toàn diện, đề nghị xử phạt bị cáo S 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo S khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 15 giờ ngày 21/11/2015, Nguyễn Thanh S đã lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 78E1-211.32 tại thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên của ông Ngô

Trọng N (mượn của vợ chồng ông Ngô Trường T và bà Ngô Thị M), trị giá 21.850.000đ.

Hành vi cố ý lén lút thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của bị cáo Nguyễn Thanh S đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và bị Tòa án xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt đã bị thu hồi và trả lại cho người bị hại. Mặc khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa thành niên (mới tròn 16 tuổi 07 tháng 20 ngày) nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 74 Bộ Luật hình sự, xét giảm cho bị cáo S một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với Lê Đức L, do không biết xe mô tô 78E1-211.32 là tài sản trộm cắp nên đã cho S gửi nhờ xe, do đó hành vi của Lê Đức L không cấu thành tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*”

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Ngô Trọng N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Ngô Trường T, bà Ngô Thị M, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa không xét.

Vật chứng vụ án: Một chiếc xe mô tô biển số 78E1-211.32 đã trao trả cho chủ sở hữu nên Tòa không xét.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh S **09 (chín)** tháng tù

Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 24 tháng tù của bản án số 86/2017/HSPT ngày 13/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Buộc bị cáo S phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/04/2017, nhưng được trừ vào thời gian bị tạm giữ từ ngày 18/01/2016 đến ngày 20/01/2016.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo S có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, người.....liên quan vắng mặt
- VKSND h.P;
- Công an h.P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Sơn

